

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 tháng 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 3812/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

**1. Danh mục 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp (có danh mục kèm theo):**

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10 tháng 11 năm 2021; Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21 tháng 9 năm 2022; Quyết định số 3812/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 10 năm 2022; Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế gồm:**

- Thủ tục số 4, 5 thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật (phần III) được công bố tại Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường, chăn nuôi và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (02 thủ tục).

- Thủ tục số 3, 18 thuộc lĩnh vực thú y (mục I, Phần A) được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (02 thủ tục).

- Thủ tục số 1 thuộc lĩnh vực lâm nghiệp (phần II) được công bố tại Quyết định 132/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản, lâm nghiệp, quản lý xây dựng công trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (01 thủ tục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./zlm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, P.KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiếu) *45 18*

**KT. CHỦ TỊCH *ch***  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Eràn Văn Dũng*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ  
THỰC VẬT, THÚ Y, LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC  
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3450/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**I. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*(Theo Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21 tháng 9 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

**1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật –  
1.004363**

**a) Thời hạn giải quyết:** trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 0273.3993890), địa chỉ: 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình.

**c) Phí, lệ phí:** 800.000 đồng/lần

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

**d) Quy trình nội bộ, liên thông điện tử:** 16 ngày làm việc (128 giờ).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); Xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ ( <i>Nếu hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ thành phần theo quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung</i> ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công</i> )	Chuyên viên phòng chuyên môn Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Chi cục)	98 giờ
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	08 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	16 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ, phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục	04 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

## **2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật - 1.004346**

**a) Thời hạn giải quyết:** trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 0273.3993890), địa chỉ: 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

**c) Phí, lệ phí:** 800.000 đồng/lần

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

**d) Quy trình nội bộ, liên thông điện tử : 16 ngày làm việc (128 giờ).**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); Xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ ( <i>Nếu hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ thành phần theo quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung</i> ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công</i> )	Chuyên viên phòng chuyên môn Chi cục	98 giờ
		Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	08 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	16 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ, phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục	04 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

## II. LĨNH VỰC THÚ Y

(Theo Quyết định số 3812/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### 1. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y - 2.002132

#### a) Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

#### c) Phí, lệ phí:

- Phí kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần.

- Phí kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.

#### d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y năm 2015.

- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**d) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

Đối với trường hợp 15 ngày làm việc: 120 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục	02 giờ
		Chuyên viên Chi cục	110 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục	02 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	02 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên nghiệp vụ	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

Đối với trường hợp 05 ngày làm việc: 40 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục	02 giờ
		Chuyên viên Chi cục	30 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục	02 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	02 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên nghiệp vụ	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

(Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

## 2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y - 1.001686

a) **Thời hạn giải quyết:** 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

c) **Phí, lệ phí:** Phí kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần.

### d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư về quản lý thuốc thú y.

- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

### đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 64 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm <a href="http://motcua.tiengiang.gov.vn">motcua.tiengiang.gov.vn</a>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ ( <i>Trường hợp hồ</i>	Lãnh đạo Phòng	02 giờ



	<i>sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Chuyên môn Chi cục	
		Chuyên viên Chi cục	54 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục	02 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	02 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên nghiệp vụ	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

### III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

*(Theo Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**1. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES – 1.004815**

#### **a) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc (trường hợp không cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng) hoặc 30 ngày (trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp mã số thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.

- Đối với các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mã số cơ sở, Cơ quan cấp mã số có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp mã số, Cơ quan khoa học CITES Việt Nam có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với nội dung xác nhận ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng của việc nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng đến sự tồn tại của loài nuôi và các loài khác có liên quan trong tự nhiên.

- Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp mã số cơ sở nuôi, trồng, Cơ quan cấp mã số gửi thông tin về Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam để đăng tải mã số đã cấp lên cổng thông tin điện tử của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.

#### **b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dichvucong.tiengiang.gov.vn)

**c) Phí, lệ phí:** Không.

**d) Căn cứ pháp lý:**

- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:**

\* Trường hợp không cần kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc (40 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Sở); hoặc Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thuộc Sở	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn Sở; hoặc chuyên viên Phòng Chuyên môn Chi cục Thủy sản thuộc Sở	22 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở; hoặc Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thuộc Sở	08 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	04 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả	Chuyên viên Văn	02 giờ

	kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	phòng Sở	
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

\* Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 30 ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở; hoặc Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thuộc Sở	0,5 ngày
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn Sở; hoặc chuyên viên Phòng Chuyên môn Chi cục Thủy sản thuộc Sở	25,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở; hoặc Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thuộc Sở	02 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên Văn phòng Sở	0,5 ngày
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính